

BÁO CÁO
Tài chính nhà nước tỉnh Bắc Kạn năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Luật Kế toán ngày 20/11/2015, Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015, Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ về báo cáo tài chính nhà nước, Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập báo cáo tài chính nhà nước, Thông tư số 39/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Bắc Kạn năm 2022 như sau:

A. BỐI CẢNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Năm 2022, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Kạn cũng như cả nước tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động của dịch Covid-19, từ đó đặt ra những thách thức cho cả hệ thống chính trị, trong đó có ngành tài chính do vừa phải đảm bảo nguồn lực để chống dịch, vừa phải cân đối, điều hành ngân sách tiết kiệm, hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ quốc phòng an ninh, an sinh xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, với sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn đã đảm bảo hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu giao, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và đạt kết quả tích cực.

Hoạt động tài chính nhà nước tỉnh Bắc Kạn đã có nhiều cố gắng và đạt kết quả tích cực, đảm bảo bảo thực hiện tốt nhiệm vụ thu chi ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2022, với các chỉ tiêu thu NSNN đều vượt dự toán (*trong đó, Tổng thu NSNN địa phương là 9.591.200 triệu đồng, đạt 146,7% dự toán Trung ương giao, đạt 145,3% dự toán tỉnh giao; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh là 855.770 triệu đồng, đạt 113,05% dự toán Trung ương giao, đạt 104,36% dự toán tỉnh giao*). Tổng chi NSNN địa phương là 9.525.804 triệu đồng đạt 145,5% dự toán Trung ương giao, đạt 144,2% dự toán tỉnh giao đầu năm.

B. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NHÀ NƯỚC TỈNH BẮC KẠN NĂM 2022

I. NGUYÊN TẮC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH

1. Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh (BCTCNN) được lập trên cơ sở quy định tại Điều 30, Điều 73 Luật Kế toán, Nghị định số 25/2017/NĐ-CP, Thông tư số

133/2018/TT-BTC, Thông tư số 39/2021/TT-BTC, BCTCNN năm 2022 được tổng hợp thông tin từ các báo cáo cung cấp thông tin tài chính (CCTTTC) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức (*Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn, Kho bạc Nhà nước cấp huyện thuộc tỉnh, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế các huyện và khu vực, Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng của tỉnh: Sở Giao thông vận tải là cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; Sở Xây dựng và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; UBND cấp huyện*). Báo cáo CCTTTC của 429 đơn vị dự toán (ĐVDT) cấp 1 thuộc ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện (*trong đó, báo cáo tài chính/báo cáo tài chính tổng hợp của các đơn vị dự toán cấp I được tổng hợp từ báo cáo của các đơn vị kế toán cấp dưới theo hướng dẫn của Chế độ kế toán hiện hành*) và theo quy định tại Nghị định số 25/2017/NĐ-CP, các đơn vị cung cấp thông tin chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu cung cấp để tổng hợp BCTCNN.

2. BCTCNN được lập theo kỳ kế toán năm từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 năm dương lịch.

3. BCTCNN đã được loại trừ các số liệu phát sinh từ các giao dịch nội bộ theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản mục trên báo cáo tài chính nhà nước tỉnh được thực hiện theo Phụ lục I kèm theo Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính và Thông tư số 39/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính.

II. NỘI DUNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH NĂM 2022

Theo quy định tại Nghị định số 25/2017/NĐ-CP, Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh được lập hàng năm, gồm 04 báo cáo: Báo cáo tình hình tài chính nhà nước (*Báo cáo tài sản, công nợ và nguồn vốn nhà nước*); Báo cáo kết quả hoạt động tài chính nhà nước tỉnh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tỉnh, Thuyết minh Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh.

So với BCTCNN năm 2021, BCTCNN năm 2022 đã được cập nhật, bổ sung một số nội dung chủ yếu sau:

- Đã tổng hợp tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do tỉnh quản lý;
- Đã tổng hợp báo cáo của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh được giao quản lý.
- Bổ sung số liệu thuyết minh chi tiết về tài sản cố định của cơ quan, đơn vị.

Một số nội dung trọng tâm trong Báo cáo tài chính nhà nước năm 2022:

1. Giá trị tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh Bắc Kạn tại ngày 31/12/2022 là: 42.596 tỷ đồng. Trong đó bao gồm: Tài sản ngắn hạn: 5.014 tỷ đồng

(chiếm 11,8% giá trị tổng tài sản); Tài sản dài hạn: là 37.582 tỷ đồng (chiếm 88,2% giá trị tổng tài sản).

2. Tương ứng với giá trị tài sản, Báo cáo tổng hợp tài chính nhà nước tỉnh phản ánh nguồn hình thành các tài sản. Các tài sản được hình thành chủ yếu từ nguồn vốn của nhà nước (được hình thành và tích lũy qua các năm từ hoạt động thu chi tài chính, ngân sách) và nguồn thặng dư (lũy kế). Giá trị nợ phải trả của tỉnh Bắc Kạn tại thời điểm 31/12/2022 là 597 tỷ đồng, giảm 27% so với năm 2021, chỉ chiếm 0,07% tổng nợ phải trả và nguồn vốn.

- Nguồn vốn của nhà nước trên phạm vi tỉnh tại ngày 31/12/2022 đạt 41.998 tỷ đồng, chiếm 49,6% tổng nợ phải trả và nguồn vốn.

Nguồn vốn hình thành tài sản là 19.002 tỷ đồng, chiếm 45,2% tổng nguồn vốn, phản ánh giá trị còn lại của TSCĐ được trang bị hoặc giao quản lý cho các cơ quan, đơn vị thuộc khu vực nhà nước và nguồn vốn kinh doanh của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thặng dư lũy kế đạt 22.694 tỷ đồng (chiếm 54% tổng nguồn vốn), phản ánh kết quả hoạt động thu chi tài chính, ngân sách được hình thành, tích lũy qua các năm chưa được phân phối, sử dụng.

3. Năm 2022 tổng thu nhập của tỉnh Bắc Kạn là 7.983 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2021; trong đó, doanh thu thuộc NSNN chiếm tỷ trọng lớn (95% tổng thu nhập), đạt 7.583 tỷ đồng; Tổng doanh thu không thuộc NSNN là 399 tỷ đồng (chiếm 5% tổng thu nhập).

4. Năm 2022, tổng chi phí của tỉnh là 5.259 tỷ đồng, chủ yếu là chi phí từ nguồn NSNN đạt 4.819 tỷ đồng (chiếm 91,6% tổng chi phí). Trong đó: Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho con người đạt 2.078 tỷ đồng (chiếm 43,1% chi phí từ nguồn NSNN). Chi từ nguồn ngoài NSNN năm 2022 là 440 tỷ đồng, tăng 38 tỷ đồng (tăng tương đương 9%) so với năm 2021.

5. Tổng tài sản của Nhà nước tại thời điểm 31/12/2022 là 43.193 tỷ đồng được hình thành từ nguồn vốn là 42.596 tỷ đồng và nợ phải trả là 597 tỷ đồng, chi tiết như sau:

5.1. Về tài sản

Tổng tài sản của nhà nước tỉnh Bắc Kạn tại thời điểm 31/12/2022 là 42.596 tỷ đồng, trong đó:

- Theo cơ cấu, tài sản của nhà nước gồm 04 nhóm:

* Nhóm 1: Tài sản của nhà nước trong khu vực doanh nghiệp có vốn nhà nước (giá trị vốn góp của nhà nước tại các doanh nghiệp, ngân hàng và các tổ chức tài chính do trung ương, địa phương quản lý) 375 tỷ đồng chiếm 0,9%;

* Nhóm 2: Cho vay dài hạn;

* Nhóm 3: Tài sản kết cấu hạ tầng; tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình;

+ Tài sản kết cấu hạ tầng (*giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, đường sắt quốc gia và công trình nước sạch nông thôn tập trung*) chiếm 62,6%.

So với năm 2021, tổng tài sản nhà nước tăng 13.907 tỷ đồng. Tài sản của Nhà nước bao gồm:

+ Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình là 35.813 tỷ đồng (*gồm tài sản kết cấu hạ tầng là 26.662 tỷ đồng; bất động sản, nhà cửa, thiết bị là 3.451 tỷ đồng; tài sản cố định vô hình tại các cơ quan, đơn vị thuộc khu vực Nhà nước là 5.700 tỷ đồng*), tăng 12.951 tỷ đồng so với năm 2021, trong đó tăng tài sản kết cấu hạ tầng do các địa phương cập nhật, điều chỉnh lại số liệu tài sản kết cấu hạ tầng (*12.981 tỷ đồng*) và tăng tài sản cố định tại cơ quan đơn vị chủ yếu do đánh giá lại giá trị quyền sử dụng đất.

+ Các tài sản khác của nhà nước là 110.789 tỷ đồng (*tăng 68.663 tỷ đồng*).

* Nhóm 4: Xây dựng cơ bản dở dang tại các cơ quan, đơn vị thuộc khu vực Nhà nước là 1.284 tỷ đồng; giảm 448 tỷ đồng so với năm 2021.

- Đầu tư tài chính của nhà nước là 375 tỷ đồng gồm:

+ Vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp, ngân hàng và các tổ chức tài chính do trung ương và địa phương quản lý là 375 tỷ đồng (*tăng 12 tỷ đồng*).

- Tiền tại quỹ ngân sách nhà nước, Quỹ Dự trữ tài chính và các cơ quan, đơn vị thuộc khu vực Nhà nước là 4.412 tỷ đồng, tăng 1.397 tỷ đồng so với năm 2021. Trong đó: tiền của Quỹ NSNN, Quỹ Dự trữ tài chính, tiền của các cơ quan, đơn vị gửi tại KBNN là 34 tỷ đồng; tiền mặt, tiền gửi ngân hàng của các cơ quan, đơn vị là 4.371 tỷ đồng; tiền đang chuyển là 7 tỷ đồng.

- Các khoản phải thu của nhà nước là 523 tỷ đồng, giảm 26 tỷ đồng so với năm 2021.

Trong năm 2022, triển khai khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội.

Đến cuối tháng 12/2022, tổng số Doanh thu thuế được cơ quan quản lý thuế thực hiện là 365 tỷ đồng (*Trong đó: Thuế doanh nghiệp là 24,184 tỷ đồng; Thuế thu nhập cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh là 31,686 tỷ đồng; Thuế tài nguyên là 80,596 tỷ đồng, Thuế GTGT là 178,819 tỷ đồng; Thuế tiêu thụ đặc biệt là 13,751 tỷ đồng; Thuế bảo vệ môi trường là 34,378 tỷ đồng; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là 1,178 tỷ đồng*).

- Hàng tồn kho là 75,740 tỷ đồng; giảm 26,446 tỷ đồng. Trong đó: hàng hóa dự trữ quốc gia và nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ tại các cơ quan, đơn vị thuộc khu vực nhà nước là 75.740 tỷ đồng.

5.2. Về hoạt động tài chính

Các hoạt động thu chi NSNN vẫn là nguồn hình thành chủ yếu cho các khoản thặng dư tài chính hàng năm của tỉnh. Đây là một kết quả tích cực, tạo nguồn lực tài chính cho việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội của tỉnh trong những năm tiếp theo.

Doanh thu và chi phí của hoạt động ngoài NSNN còn chiếm tỷ trọng nhỏ. Điều này phản ánh các khoản thu chi NSNN vẫn là hoạt động tài chính chủ yếu của nhà nước; mức độ xã hội hóa các khoản thu, chi (*sự nghiệp, dịch vụ...*) từ khu vực nhà nước còn thấp. Doanh thu không thuộc NSNN năm 2022 đã giảm so với năm 2021 (*chủ yếu đến từ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường...*), do nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp giảm vì ảnh hưởng của dịch Covid-19.

(Các số liệu phân tích và giải trình chi tiết theo các Phụ lục đính kèm).

Trên đây là Báo cáo Tài chính nhà nước tỉnh Bắc Kạn năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên (B/c);
- Bộ Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, TH, Tuyết.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình